TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THUẬN THÀNH** **TỈNH BẮC NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 08/2018/HNGĐ- ST Ngày: 05/6/2018. *V/v: Tranh chấp Hôn nhân gia đình*	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có.

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Minh Thu.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đình Quế; Bà Nguyễn Thị Sơn.

Thư ký phiên toà: Ông Trần Văn Vũ- Thư ký Toà án nhân dân huyện Thuận Thành.

Đại diện VKSND huyện Thuận Thành tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hòa - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 6 năm 2018. Tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Thuận Thành mở phiên toà công khai để xét xử sơ thẩm vụ án thụ lý số: 26/2018/TLST - HNGĐ, ngày 27 tháng 02 năm 2018 về tranh chấp Hôn nhân gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2018/QĐXX- ST ngày 10 tháng 5 năm 2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Trần Thị T1, sinh năm 1990.

Trú tại: Thôn T, xã T, huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh.

(Có mặt)

Bị đơn: Anh Nguyễn Duy T2, sinh năm 1988.

Trú tại: Thôn T, xã T, huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh.

(Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện và lời trình bày của các đương sự tại Toà án thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Chị Trần Thị T1 và anh Nguyễn Duy T2 kết hôn ngày 21/02/2008, trước khi kết hôn anh chị có được tự do tìm hiểu và đăng ký tại UBND xã T, huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh. Sau khi kết hôn chị T1 về chung sống cùng gia đình anh T2 ngay. Theo như chị T1 trình bày: Vợ chồng chung sống hạnh phúc được khoảng 03 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh T2 chơi bời, không có trách nhiệm với gia đình nên giữa vợ chồng thường xuyên xảy ra đánh cãi nhau. Do không thể chịu đượng được nên chị đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở từ tháng 02/2016 và vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn nên chị đề nghị Toà án giải quyết cho chị được ly hôn với anh T2.

Về con chung: Chị và anh T2 có hai con chung là Nguyễn Thị Thanh M, sinh ngày 29/02/2012 và Nguyễn Thị Thanh T3, sinh ngày 13/8/2015. Nếu vợ chồng ly hôn chị đề nghị Tòa án giao cháu Trúc cho chị, giao cháu Mai cho anh T2 nuôi dưỡng. Việc cấp dưỡng nuôi con chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và công nợ: Chị xác nhận giữa chị và anh T2 không có nên chị không yêu cầu Toà án giải quyết.

Anh T2 xác nhận lời trình bày của chị T1 về quan hệ hôn nhân và con chung là đúng. Quá trình chung sống giữa anh và chị T1 có xảy ra mâu thuẫn nhưng chỉ là mâu thuẫn nhỏ chưa đến mức phải ly hôn nên anh không đồng ý ly hôn với chị T1.

Về con chung: Nếu vợ chồng ly hôn anh đề nghị Tòa án giao cả hai con cho anh nuôi dưỡng. Anh không yêu cầu chị T1 phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và công nợ: Anh cũng xác nhận vợ chồng không có.

Tòa án đã tiến hành hòa giải để vợ chồng về đoàn tụ nhưng không thành.

Sau khi giao Quyết định đưa vụ án ra xét xử cho anh T2 thì ngày 17/5/2018, Toà án nhận được Đơn đề nghị xét xử vắng mặt của anh T2. Trong đơn anh T2 đồng ý ly hôn với chị T1. Về con chung: anh T2 cũng nhất trí với đề nghị của chị T1 về việc giao con chung là cháu Trúc cho chị T1 chăm sóc và nuôi dưỡng, giao cháu Mai cho anh chăm sóc, nuôi dưỡng. Việc cấp dưỡng nuôi con anh không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do anh T2 có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt anh T2 theo quy định của pháp luật.

Tại phiên toà hôm nay chị Tám vẫn giữ nguyên yêu cầu xin được ly hôn với anh T2 và giữ nguyên yêu cầu về con chung.

Tại phiên toà hôm nay Kiểm sát viên phát biểu và kết luận về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên toà, nguyên đơn, bị đơn là đảm bảo theo đúng quy định của pháp luật về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình; Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của UBTVQH: Xử

Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị T1 được ly hôn anh Nguyễn Duy T2.

Về con chung: Giao cháu Nguyễn Thị Thanh Trúc, sinh ngày 13/8/2015 cho chị T1 chăm sóc, nuôi dưỡng; Giao cháu Nguyễn Thị Thanh Mai, sinh ngày 29/02/2012 cho anh T2 chăm sóc, nuôi dưỡng.

Việc cấp dưỡng nuôi con không đặt ra giải quyết.

Về tài sản chung và công nợ: không đặt ra xem xét giải quyết.

Về án phí: Chị Tám phải chịu tiền án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà. Sau khi nghe ý kiến đại diện Viện kiểm sát về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự và ý kiến về việc giải quyết vụ án. Hội đồng xét xử nhận định:

Chị Trần Thị T1 và anh Nguyễn Duy T2 kết hôn ngày 21/02/2008, trước khi kết hôn anh chị có được tự do tìm hiểu và đăng ký tại UBND xã T, huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh, xét thấy đây là hôn nhân hợp pháp vì tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật về kết hôn.

Xét yêu cầu xin ly hôn của chị Trần Thị T1, Hội đồng xét xử nhận thấy: Mâu thuẫn vợ chồng giữa chị T1 và anh T2 là có thật và nguyên nhân chủ yếu là do vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống dẫn đến không quan tâm đến nhau. Chị T1 đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ sống từ tháng 02/2016 cho đến nay. Phía anh T2 ban đầu không đồng ý ly hôn nhưng cũng không có biện pháp nào để giải quyết, hàn gắn tình cảm vợ chồng. Chị T1 vẫn đề nghị được ly hôn với anh T2 vì tình cảm vợ chồng không còn, phía anh T2 cũng đồng ý ly hôn với chị T1. Hội đồng xét xử nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị T1 và anh T2 đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được cần xử cho chị T1 được ly hôn với anh T2.

Về con chung: Chị T1, anh T2 có hai con chung là Nguyễn Thị Thanh M, sinh ngày 29/02/2012 và Nguyễn Thị Thanh T3, sinh ngày 13/8/2015. Khi ly hôn chị T1 và anh T2 đã thống nhất đề nghị Tòa án giao cháu Trúc cho chị T1 chăm sóc, nuôi dưỡng; giao cháu Mai cho anh T2 chăm sóc, nuôi dưỡng. Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu này của chị T1, anh T2 là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với các quy định của pháp luật nên cần chấp nhận.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Các đương sự đều không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

Về tài sản chung và công nợ: Chị T1 và anh T2 xác nhận không có do vậy không đặt ra giải quyết.

Về án phí: Chị Tám phải chịu 300.000đ án phí Ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình;

Căn cứ Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của UBTVQH xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị T1 được ly hôn anh Nguyễn Duy Thoán.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Thị Thanh T3, sinh ngày 13/8/2015 cho chị Trần Thị T1 chăm sóc, nuôi dưỡng; Giao cháu Nguyễn Thị Thanh M, sinh ngày 29/02/2012 cho anh Nguyễn Duy T2 chăm sóc, nuôi dưỡng.

Việc cấp dưỡng nuôi con không đặt ra giải quyết.

Sau ly hôn các đương sự có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Trần Thị T1 phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm.(Xác nhận chị T1 đã nộp đủ 300.000đ tạm ứng án phí tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2012/01229 ngày 27/02/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Thuận Thành).

Nguyên đơn có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Bắc Ninh;*
- *VKSND huyện Thuận Thành;*
- *THADS huyện Thuận Thành;*
- *Các đương sự.*
- *Lưu hồ sơ.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Đã ký

Nguyễn Thị Minh Thu